TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 470/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 411/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lưu Văn T**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Y, xã Q, Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Y, xã Q, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Văn T và chị Bùi Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Anh Lưu Văn T và chị Bùi Thị L có 03 con chung là:

Lưu Liên H - sinh ngày 20/7/2006

Lưu Thị Thanh H1 - sinh ngày 21/11/2008

Lưu Trường V - sinh ngày 20/01/2012

Cháu Lưu Liên H đã thành niên và khỏe mạnh bình thường nên không ai phải nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh Lưu Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Thị Thanh H1 và cháu Lưu Trường V. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Toà án.

Chị Bùi Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ: Anh chị thống nhất tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2, anh chị thoả thuận để anh Lưu Văn T chịu cả.

3. Anh Lưu Văn T phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011431 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Trả lại anh Lưu Văn T số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 7 - Hà Nội;
- UBND xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, Vĩnh Phúc (nay là xã Quang Minh, Hà Nội); (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/02/2004);
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bích Nguyệt